

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 2965/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tiền Giang, ngày 30 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành (03 thủ tục), sửa đổi, bổ sung (06 thủ tục) và bãi bỏ (03 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (Lĩnh vực Thủy sản; Lĩnh vực Lâm nghiệp).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Đức

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/CTQĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Thủy sản	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với tàu cá từ 90 CV trở lên; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với tàu cá từ 90 CV trở lên; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản do Giấy chứng nhận sắp hết hạn
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với tàu cá từ 90 CV trở lên; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản do Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾
I. Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	177756	Chứng chỉ công nhận cây trội	Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính
2	177762	Chứng chỉ công nhận cây đầu dòng	nt
3	177765	Chứng chỉ công nhận rừng giống cây trồng lâm nghiệp	nt
4	177771	Chứng chỉ công nhận rừng giống chuyên hóa	nt
5	177774	Chứng chỉ công nhận lâm phần	nt

		tuyển chọn	
6	177776	Chứng chỉ công nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp	nt

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc hủy bỏ
Lĩnh vực Thủy sản			
1	254731	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (nuôi trồng thủy sản thương phẩm) thực hiện ở cấp tỉnh (áp dụng cho cấp mới hoặc cấp lại do hết thời hạn hiệu lực).	Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT
2	254733	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (nuôi trồng thủy sản thương phẩm) thực hiện ở cấp tỉnh (áp dụng cho trường hợp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm)	nt
3	176915	Chứng nhận sản phẩm có nguồn gốc từ khai thác	Điều 18 Thông tư 09/2011/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2011

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

I. LĨNH VỰC THỦY SẢN:

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với tàu cá từ 90 CV trở lên; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản (Số 22 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2 - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:<ul style="list-style-type: none">+ Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp;+ Gửi Giấy hẹn theo bưu điện/ Fax/E-mail cho trường hợp không nộp trực tiếp.- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy sản Tiền Giang (Số 22 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2 - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn (thêm hồ sơ bản chính nếu gửi hồ sơ bằng Fax/E-mail /mạng điện tử) đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.- Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp, gửi qua Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.
3	Hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Phụ lục VI- Thông tư số 45/2014/TT-

		<p>BNNPTNT);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên): Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; - Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT) ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên; - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh); - Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thủy sản Tiền Giang.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản Tiền Giang.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Tổ chức</p> <p>Cá nhân</p>
7	Mẫu đơn, tờ khai	<p>- Phụ lục VI- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Phụ lục VII- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.</p>
8	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>1. Phí</p> <p>a) Phí thẩm xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho tàu cá; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>b) Phí thẩm định cho tàu cá, cơ sở nuôi thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở nuôi trồng thủy sản: + Cơ sở có diện tích từ 10 ha trở xuống: 750.000 đồng/lần/cơ sở. + Cơ sở có diện tích trên 10 ha: 1.050.000 đồng/lần/cơ sở. <p>- Tàu cá và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc</p>

		<p>thủy sản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu $>$ 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở. <p>2) Lệ phí: 40.000 đồng/lần cấp.</p>
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. - Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thủy sản. - Thông tư số 204/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng trong nuôi trồng thủy sản.

1. Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

2. Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:..... Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:
+ Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
+ Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
+ Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
+ Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị Số lượng Nước sản xuất Tổng công suất Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng: Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đã:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:người.

+ Lao động gián tiếp:người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và
đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ
--------------	------------------	---------------	------------------	---------

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:.....

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:.....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với tàu cá từ 90 CV trở lên; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản do Giấy chứng nhận sắp hết hạn

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản (Số 22 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2 - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp; + Gửi Giấy hẹn theo đường bưu điện/ Fax/ E-mail cho trường hợp không nộp hồ sơ trực tiếp. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn (thêm hồ sơ bản chính nếu gửi hồ sơ bằng Fax, Email, mạng điện tử) đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp, gửi qua Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế

		<p>trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên): Bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;</p> <p>- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở (Phụ lục VII-Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT), ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên;</p> <p>- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);</p> <p>- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản.</p>
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	<p>- Phụ lục VI- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Phụ lục VII- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT</p>
8	Phí, lệ phí (nếu có)	<p>1. Phí:</p> <p>a) Phí thẩm xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho tàu cá, cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/lần/cơ sở</p> <p>b) Phí thẩm định tàu cá, cơ sở nuôi thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản:</p> <p>- Cơ sở nuôi trồng thủy sản:</p> <p>+ Cơ sở có diện tích từ 10 ha trở xuống: 750.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Cơ sở có diện tích trên 10 ha: 1.050.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>- Tàu cá và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản như sau:</p> <p>+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở</p> <p>+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu \leq 100 triệu</p>

		<p>đồng/tháng: 2.000.000 đồng/lần/cơ sở + Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở. 2) Lệ phí: 40.000 đồng/lần cấp.</p>
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Trước 06 (sáu) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. - Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thủy sản. - Thông tư số 204/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng trong nuôi trồng thủy sản.

1. Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

...

2. Phụ lục VII - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:..... Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị
 - Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 - + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
 - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
 - Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:
2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị Số lượng Nước sản xuất Tổng công suất Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng:

Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý:

Có Không

Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất

Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp: người.

+ Lao động gián tiếp: người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ
--------------	------------------	---------------	------------------	---------

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với tàu cá từ 90 CV trở lên; cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất ban đầu có nguồn gốc thủy sản do Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản (Số 22 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 2 - TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);</p> <p>* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: + Viết Giấy hẹn cho trường hợp nộp trực tiếp; + Gửi Giấy hẹn theo bưu điện/Fax/ E-mail cho trường hợp không nộp hồ sơ trực tiếp. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định thì trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn 01 lần bằng văn bản để tổ chức, cá nhân thực hiện lại cho kịp thời và đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi cục Thủy sản Tiền Giang theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả đem Giấy hẹn (thêm hồ sơ bản chính nếu gửi hồ sơ bằng Fax/mạng điện tử) đến nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. - Công chức trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhận. Trường hợp mất Giấy hẹn thì phải có Giấy cam kết của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp, gửi qua Fax, Email, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính); gửi theo đường bưu điện.
3	Hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT) <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

5	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Thủy sản. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản.
6	Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức Cá nhân
7	Mẫu đơn, tờ khai	Phụ lục VI- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.
8	Phí, lệ phí (nếu có)	a. Phí: Phí thẩm xét hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm sản và thủy sản đủ điều kiện ATTP: 500.000 đồng/lần/cơ sở. b. Lệ phí: 40.000 đồng/lần cấp.
9	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận (Thời hạn hiệu lực trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đã được cấp trước đó).
10	Điều kiện thực hiện TTHC	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm. - Thông tư số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. - Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thủy sản.

Phụ lục VI - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

4. Điện thoại..... Fax.....

Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-

-

-

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang.

I. Lĩnh vực Lâm nghiệp

1. Chứng chỉ công nhận cây trội

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo bước sau:</p> <p>Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức nộp hồ sơ.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và ngày thứ 7 từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ ngày chủ nhật, lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống (Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục 12 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân; Tổ chức.

6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT; b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm.
7	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ.
8	Lệ phí (nếu có)	450.000 đồng (01 cây).
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN; - Phụ lục 12 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	- Sự phù hợp của nguồn giống đề nghị công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh; - Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành. (Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT)
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

1. Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Chi cục Kiểm lâm thẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	

<p>3. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng):</p> <p>4. Tuổi trung bình hoặc năm trồng:</p> <p>5. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính):</p> <p>6. Sơ đồ bố trí cây trồng:</p> <p>7. Diện tích:</p> <p>8. Chiều cao trung bình (m):</p> <p>9. Đường kính trung bình ở 1.3m (m):</p> <p>10. Đường kính tán cây trung bình (m):</p>
<p>11. Cụ ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha):</p> <p>12. Tình hình ra hoa, kết hạt:</p> <p>13. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):</p>
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):
<p>Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lâm phân tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chữ ký của người làm đơn <i>(Con dấu của đơn vị nếu có)</i></p>
B - Phần dành cho Chi cục Kiểm lâm
Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...
Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:
Ngày họp Hội đồng thẩm định:
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chi cục Kiểm lâm <i>(Ký tên)</i></p>

2. Phụ lục 12- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
Mẫu báo cáo kinh tế kỹ thuật về nguồn giống

BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

Kính gửi:.....

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Thông tin về nguồn giống

+ Nguồn gốc:

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu

+ Sơ đồ bố trí thí nghiệm; sơ đồ nguồn giống:

+ Diện tích trồng

+ Các chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán.

+ Mật độ trồng (Cụ ly trồng); Mật độ hiện tại.

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân chăm sóc, tỉa thưa.....

3. Kết luận và đề nghị

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

2. Chứng chỉ công nhận cây đầu dòng

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo bước sau:</p> <p>Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức nộp hồ sơ.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và ngày thứ 7 từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ ngày chủ nhật, lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống (Mẫu biểu số 05-Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục 12 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân; Tổ chức.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>

7	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ.
8	Lệ phí (nếu có)	1.000.000 đồng (01 giống).
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Mẫu biểu số 05-Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN; - Phụ lục 12-Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	- Sự phù hợp của nguồn giống đề nghị công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh; - Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành. (Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT)
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

1. Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Chi cục Kiểm lâm thẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	
3. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng):	
4. Tuổi trung bình hoặc năm trồng:	
5. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính):	
6. Sơ đồ bố trí cây trồng:	
7. Diện tích:	
8. Chiều cao trung bình (m):	
9. Đường kính trung bình ở 1.3m (m):	
10. Đường kính tán cây trung bình (m):	

<p>11. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha):</p> <p>12. Tình hình ra hoa, kết hạt:</p> <p>13. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):</p>
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):
<p>Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chữ ký của người làm đơn <i>(Con dấu của đơn vị nếu có)</i></p>
B - Phần dành cho Chi cục Kiểm lâm
Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...
Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:
Ngày họp Hội đồng thẩm định:
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chi cục Kiểm lâm <i>(Ký tên)</i></p>

2. Phụ lục 12- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT

Mẫu báo cáo kinh tế kỹ thuật về nguồn giống

BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

Kính gửi:.....

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Thông tin về nguồn giống

+ Nguồn gốc:

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu

+ Sơ đồ bố trí thí nghiệm; sơ đồ nguồn giống:

+ Diện tích trồng

+ Các chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán.

+ Mật độ trồng (Cụ ly trồng); Mật độ hiện tại.

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân chăm sóc, tỉa thưa.....

3. Kết luận và đề nghị

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

3. Chứng chỉ công nhận rừng giống cây trồng lâm nghiệp

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo bước sau:</p> <p>Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức nộp hồ sơ.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và ngày thứ 7 từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ ngày chủ nhật, lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống (Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục 12 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân; Tổ chức.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>

7	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ.
8	Lệ phí (nếu có)	2.750.000 đồng (01 rìng giống).
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Mẫu biểu số 05-Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN; - Phụ lục 12-Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	- Sự phù hợp của nguồn giống đề nghị công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh; - Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành. (Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT)
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

1. Mẫu biểu số 05 -Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Chi cục Kiểm lâm thẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loại cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	
3. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng):	
4. Tuổi trung bình hoặc năm trồng:	
5. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây uơm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính):	
6. Sơ đồ bố trí cây trồng:	
7. Diện tích:	
8. Chiều cao trung bình (m):	
9. Đường kính trung bình ở 1.3m (m):	
10. Đường kính tán cây trung bình (m):	

<p>11. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha):</p> <p>12. Tình hình ra hoa, kết hạt:</p> <p>13. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):</p>
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):
<p>Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chữ ký của người làm đơn <i>(Con dấu của đơn vị nếu có)</i></p>
B - Phần dành cho Chi cục Kiểm lâm
Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...
Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:
Ngày họp Hội đồng thẩm định:
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chi cục Kiểm lâm <i>(Ký tên)</i></p>

2. Phụ lục 12- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
Mẫu báo cáo kinh tế kỹ thuật về nguồn giống

BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

Kính gửi:.....

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Thông tin về nguồn giống

+ Nguồn gốc:

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu

+ Sơ đồ bố trí thí nghiệm; sơ đồ nguồn giống:

+ Diện tích trồng

+ Cá chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán.

+ Mật độ trồng (Cự ly trồng); Mật độ hiện tại.

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân chăm sóc, tỉa thưa.....

3. Kết luận và đề nghị

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

4. Chứng chỉ công nhận rừng giống chuyển hóa

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo bước sau:</p> <p>Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức nộp hồ sơ.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và ngày thứ 7 từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ ngày chủ nhật, lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống (Mẫu biểu số 05 – Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục 12 – Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân; Tổ chức.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục</p>

		Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và PTNT.
7	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ.
8	Lệ phí (nếu có)	2.750.000 đồng (01 rìng giống).
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Đơn đăng ký cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống (Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục 12 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT).
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	- Sự phù hợp của nguồn giống đề nghị công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh; - Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành. (Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT)
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

1. Mẫu biểu số 05 -Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Chi cục Kiểm lâm thẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	
3. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng):	
4. Tuổi trung bình hoặc năm trồng:	
5. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính):	
6. Sơ đồ bố trí cây trồng:	
7. Diện tích:	
8. Chiều cao trung bình (m):	
9. Đường kính trung bình ở 1.3m (m):	
10. Đường kính tán cây trung bình (m):	

<p>11. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha):</p> <p>12. Tình hình ra hoa, kết hạt:</p> <p>13. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):</p>
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):
<p>Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyên hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chữ ký của người làm đơn <i>(Con dấu của đơn vị nếu có)</i></p>
B - Phần dành cho Chi cục Kiểm lâm
Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...
Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:
Ngày họp Hội đồng thẩm định:
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chi cục Kiểm lâm <i>(Ký tên)</i></p>

2. Phụ lục 12- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
Mẫu báo cáo kinh tế kỹ thuật về nguồn giống

BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

Kính gửi:.....

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Thông tin về nguồn giống

+ Nguồn gốc:

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu

+ Sơ đồ bố trí thí nghiệm; sơ đồ nguồn giống:

+ Diện tích trồng

+ Cá chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán.

+ Mật độ trồng (Cụ ly trồng); Mật độ hiện tại.

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân chăm sóc, tỉa thưa.....

3. Kết luận và đề nghị

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

5. Chứng chỉ công nhận lâm phần tuyển chọn

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo bước sau:</p> <p>Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nếu mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức nộp hồ sơ.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và ngày thứ 7 từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ ngày chủ nhật, lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp chứng chỉ công nhận nguồn giống (Mẫu biểu số 05 – Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN); - Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống (Phụ lục 12 – Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
4	Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân; Tổ chức.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục</p>

		Kiểm lâm – Sở Nông nghiệp và PTNT.
7	Kết quả thực hiện TTHC	Chứng chỉ.
8	Lệ phí (nếu có)	750.000 đồng (01 giống).
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	- Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN; - Phụ lục 12 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	- Sự phù hợp của nguồn giống đề nghị công nhận với quy hoạch phát triển nguồn giống và nhu cầu giống cây trồng lâm nghiệp của quốc gia hoặc tỉnh; - Sự phù hợp của nguồn giống với các quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng loại nguồn giống đã ban hành. (Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT)
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

1. Mẫu biểu số 05 - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NGUỒN GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP CỦA TỈNH

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và tiêu chuẩn về các loại hình nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đã ban hành, chúng tôi làm đơn này đề nghị Chi cục Kiểm lâm thẩm định và cấp chứng chỉ công nhận các nguồn giống sau đây:

A - Phần dành cho người làm đơn	
Tên chủ nguồn giống (Đơn vị hoặc cá nhân)	
Địa chỉ (Kèm số ĐT/Fax/E-mail nếu có)	
Loài cây	1. Tên khoa học 2. Tên Việt Nam
Vị trí hành chính và địa lý của nguồn giống xin công nhận	Tỉnh: ... Huyện: ... Xã: ... Thuộc lô, khoảnh, tiểu khu, lâm trường: Vĩ độ: Kinh độ: Độ cao trên mặt nước biển:
Các thông tin chi tiết về nguồn giống xin công nhận:	
3. Nguồn gốc (rừng tự nhiên/rừng trồng): 4. Tuổi trung bình hoặc năm trồng: 5. Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (cây ươm từ hạt, cây ghép, cây giâm hom, cây nuôi cấy mô, xuất xứ, số cây trội được lấy hạt, số dòng vô tính): 6. Sơ đồ bố trí cây trồng: 7. Diện tích: 8. Chiều cao trung bình (m): 9. Đường kính trung bình ở 1.3m (m): 10. Đường kính tán cây trung bình (m):	

<p>11. Cự ly trồng ban đầu và mật độ hiện thời (số cây/ha):</p> <p>12. Tình hình ra hoa, kết hạt:</p> <p>13. Tóm tắt các kết quả khảo nghiệm hoặc trồng thử bằng nguồn giống này (nếu có):</p>
Sơ đồ vị trí nguồn giống (nếu có):
<p>Loại hình nguồn giống đề nghị được công nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Lâm phần tuyển chọn <input type="checkbox"/> Rừng giống chuyển hóa <input type="checkbox"/> Rừng giống trồng <input type="checkbox"/> Cây mẹ (cây trội) <input type="checkbox"/> Cây đầu dòng (hoặc Vườn cung cấp hom)
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chữ ký của người làm đơn <i>(Con dấu của đơn vị nếu có)</i></p>
B - Phần dành cho Chi cục Kiểm lâm
Nhận đơn ngày ... tháng ... năm 20...
Ngày thẩm định tại hiện trường nguồn giống:
Ngày họp Hội đồng thẩm định:
<p><i>Ngày ... tháng ... năm 20...</i> Chi cục Kiểm lâm <i>(Ký tên)</i></p>

2. Phụ lục 12- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
Mẫu báo cáo kinh tế kỹ thuật về nguồn giống

BÁO CÁO KỸ THUẬT VỀ NGUỒN GIỐNG

Kính gửi:.....

1. Tên cơ quan, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Thông tin về nguồn giống

+ Nguồn gốc:

+ Tuổi trung bình hoặc năm trồng

+ Nguồn vật liệu giống ban đầu

+ Sơ đồ bố trí thí nghiệm; sơ đồ nguồn giống:

+ Diện tích trồng

+ Các chỉ tiêu sinh trưởng: đường kính bình quân, chiều cao bình quân, đường kính tán.

+ Mật độ trồng (Cụ ly trồng); Mật độ hiện tại.

+ Tình hình ra hoa kết quả, kết hạt.

+ Tóm tắt các biện pháp lâm sinh đã áp dụng: xử lý thực bì, bón phân chăm sóc, tía thưa.....

3. Kết luận và đề nghị

Tổ chức, cá nhân báo cáo
(Ký tên và đóng dấu)

6. Cấp chứng chỉ công nhận nguồn gốc lô giống cây trồng lâm nghiệp

1	Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).</p> <p>Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp; - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn một lần bằng văn bản để người nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định. <p>Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi cục Kiểm lâm Tiền Giang (Km 1970, QL 1A, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) theo bước sau:</p> <p>Công chức trả kết quả cho người nhận. Trường hợp nộp nếu mất phiếu hẹn thì phải có giấy cam kết của tổ chức nộp hồ sơ.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và ngày thứ 7 từ 07 giờ đến 11 giờ 30 (trừ ngày chủ nhật, lễ, tết nghỉ).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thu hoạch vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp (Phụ lục 15 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
4	Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân; Tổ chức.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>

7	Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận
8	Lệ phí (nếu có)	- Phí công nhận nguồn gốc lô giống: 750.000 đồng/ lô giống; - Lệ phí cấp chứng chỉ công nhận nguồn gốc lô giống: 100.000 đồng/ giấy chứng nhận.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)	Phụ lục 15 - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	Giấy chứng nhận được cấp khi kết quả thẩm định xác nhận lô cây con có nguồn gốc, mã số lô giống chính xác, phẩm chất đạt các tiêu chuẩn quy định.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp. - Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

Phụ lục 15- Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

THÔNG BÁO
THU HOẠCH VẬT LIỆU GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

Kính gửi:

Thực hiện quy định trong thủ tục giám sát chuỗi hành trình giống cây trồng lâm nghiệp chính; căn cứ vào sản lượng hiện thời của nguồn giống của đơn vị (hoặc của chủ nguồn giống có hợp đồng kinh tế với đơn vị), chúng tôi thông kế hoạch tiến hành thu hoạch vật liệu giống theo thời gian và khối/số lượng dự kiến như sau:

Phần 1: Thông báo thu hoạch vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp		
Tên chủ nguồn giống		
Địa chỉ kèm theo		
Tel/Fax/Email của chủ nguồn giống		
Loại cây được thu hoạch giống		
Mã số nguồn giống		
Địa điểm nguồn giống được thu hái		
Loại hình nguồn giống (theo chứng chỉ công nhận nguồn giống)	Lâm phần tuyển chọn Rừng giống chuyển hoá Rừng giống Vườn giống	Bình cây mô Cây mẹ (Cây trội) Vườn cung cấp hom
Thời gian dự kiến thu hoạch giống	Ngày bắt đầu: Ngày kết thúc:	
Ngày ... tháng ... năm 200...	Chữ ký và con dấu (nếu có) của chủ nguồn giống	
Phần 2: Kết quả thu hoạch giống và đề nghị cấp chứng nhận lự giống thu hoạch được		
Thời gian thu hoạch thực tế	Ngày bắt đầu: Ngày kết thúc:	
Lượng thu hoạch thực tế sau khi tinh chế/xử lý	Kg (đối với hạt giống) Số hom (đối với vật liệu sinh dưỡng) Số bình cây (đối với vật liệu nuôi cây mô)	
Ngày ... tháng ... năm 200...	Chữ ký và con dấu (nếu có) của chủ nguồn giống	

Ghi chú: Thông báo này được làm thành 3 liên. Liên đầu (bản gốc) được chủ nguồn giống lưu giữ và điền các thông tin thích hợp theo tiến độ thực hiện việc thu hoạch giống. Liên 2 được chủ nguồn giống gửi tới Chi cục Lâm nghiệp tỉnh sau khi đã điền vào phần 1, chậm nhất là 10 ngày trước khi tiến hành công việc thu hoạch giống. Liên 3 được gửi tới Chi cục Lâm nghiệp tỉnh sau khi đã điền phần 2 và kết quả thu hoạch giống cuối cùng thay báo cáo đề nghị cấp giấy chứng nhận lự giống đã thu hoạch.